

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Ngô Huy Đ, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NH, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Huy N và bà Lưu Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 30/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: tại bản án số 25/2020/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2020, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn 6, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N1, anh Nguyễn Văn T1 có mặt tại phiên tòa; anh Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Hoàng Văn Q, anh Nguyễn Văn T2, anh Đỗ Đình H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, bị cáo Ngô Huy Đ đem 02 cây xanh bán cho anh Phạm Văn D1, trú tại: Thôn 6, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, nhưng do anh D1 khóa cửa, bị cáo Đ đã đem cây để vào vườn anh D1. Bị cáo đi sang nhà anh Phạm Văn T (là em trai anh D1) thấy nhà anh T mở cửa, anh T nằm ngủ trên giường, trước cửa nhà có 01 chiếc xe mô tô HONDA loại AIR BLADE, BKS 15K1-238.44, chìa khóa xe mô tô treo ở cửa, nên bị cáo Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này, bị cáo Đ lấy chìa khóa xe mô tô cắm vào ổ khóa rồi điều khiển xe mô tô đi khỏi nhà anh Phạm Văn T. Sau đó bị cáo Ngô Huy Đ đã đem xe đi tiêu thụ, bán cho 01 người đàn ông tên T2 (không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể) được 3.000.000đ (ba triệu đồng), Đức có cho lại anh Thắng 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số tiền còn lại bị cáo trả nợ và ăn tiêu hết.

Đến ngày 22/4/2020, Ngô Huy Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 115 ngày 28/6/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận như sau: “01 chiếc xe mô tô HONDA loại AIR BLADE, màu sơn đen BKS 15K1-238.44 đã qua sử dụng có giá trị là 11.000.000đ”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên và đồng ý bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn T số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Ngô Huy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Huy Đ từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 25/2020/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách

nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ngô Huy Đ phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn T số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); về án phí: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Ngô Huy Đ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, bị cáo Ngô Huy Đ lợi dụng bị hại anh Phạm Văn T sơ hở, ngủ nhưng lại để xe ở sân, treo khóa xe ở cửa, bị cáo Ngô Huy Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã chiếm đoạt được của anh T 01 chiếc xe mô tô HONDA loại AIR BLADE, màu sơn đen BKS 15K1-238.44 đã qua sử dụng có giá trị là 11.000.000đ. Hành vi của bị cáo Ngô Huy Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Ngô Huy Đ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích và trước khi thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” bị xét xử này, bị cáo còn có hành vi “Trộm cắp tài sản” khác bị Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 25/2020/HSST, ngày 21 tháng 8 năm 2020. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 30/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú trước pháp luật. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy áp dụng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Ngô Huy Đ là lao động tự do, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt của bị hại theo kết quả định giá trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng), hiện nay không thu hồi được. Bị hại đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), bằng với số tiền bị hại anh Phạm Văn T đã mua chiếc xe, bị cáo đồng ý bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án, Nguyễn Thị N1 là người đi cùng bị cáo Ngô Đức H bán cây cho anh Phạm Văn D1, nhưng không tham gia vào việc trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với N1 là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét. Đối với người tên T2 ở xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là người mua chiếc xe của bị cáo Đ trộm cắp được mà có, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ của T2, nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Huy Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 25/2020/HSST, ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng bị cáo Ngô Huy Đ phải

chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giam (ngày 22 tháng 4 năm 2020).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Ngô Huy Đ phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Văn T số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Huy Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Ngô Huy Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Phạm Văn T kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu về khoản tiền được thi hành án, nếu bị cáo Ngô Huy Đ chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt